TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 03-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Thuận
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn S; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1977 tại huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; con ông Chu Văn T (đã chết) và bà Trương Thị M, sinh năm 1941; vợ: Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1984, con: 02 người con; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 27/5/2019 Chu Văn S thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bị Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt hành chính số 00517/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08 tháng 11 năm 2019 (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Trương Quốc T, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
2. Anh Phạm Thế H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/8/2019, Chu Văn S hợp đồng thuê xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73C – 039.77 của anh Phạm Thế H ở xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để vận chuyển keo, tràm và vật liệu xây dựng từ xã C lên xã C. Ngày 07/8/2019 sau khi chở vật liệu xây dựng lên xã C, S gặp Trương Quốc T ở cùng thôn. T nhờ S vận chuyển 22 thanh gỗ táu, khối lượng 0,633 m^3 về xã Q, thị xã B để tìm chỗ bán. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T và S cùng bốc số gỗ đó lên xe. S điều khiển xe ô tô một mình đi từ thôn P theo đường tỉnh lộ 559B về xã Q, thị xã B. Khi đi ngang qua Trạm Kiểm lâm xã C thì bị tổ công tác Trạm Kiểm lâm phát hiện, tạm giữ phương tiện và tang vật. Chu Văn S không chứng minh được giấy tờ hợp pháp của số gỗ nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1022/KLGĐ-KL ngày 21/10/2019 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: Về lâm sản thiệt hại gồm có: 01 loài, 01 nhóm, số lượng 22 thanh, khối lượng thực tế 0,633 m^3; tên gỗ: Táu mật, gỗ nhóm 2, tên khoa học: Vatica tonkinensis A.chev, thuộc loại thực vật rừng thông thường (gỗ thông thường) theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại ô tô tải, màu S xanh, biển kiểm soát 73C – 039.77, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.
- 22 (hai mươi hai) thanh gỗ, loại gỗ táu (nhóm II), được cưa xẻ 4 mặt, có khối lượng 0,633 m^3.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 440112001001, mang tên Chu Văn S, cấp ngày 23/7/2019.
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8646224 của xe ô tô biển kiểm soát 73C – 039.77, có giá trị đến ngày 11/4/2020.

Ngày 15/11/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại xe ô tô và giấy tờ liên quan cho anh Phạm Thế H là chủ sở hữu hợp pháp.

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTH-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Chu Văn S về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Chu Văn S từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Tuyên Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Chu Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Trương Quốc T là người có hành vi tàng trữ lâm sản trái phép có khối lượng 0,633 m^3. Hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và thời hạn xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Vì vậy Công an huyện Tuyên Hóa và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không xử lý vi phạm hành chính đối với Trương Quốc T.

Đối với anh Phạm Thế H là chủ phương tiện xe ô tô mang biển kiểm soát 73C – 039.77: Việc Chu Văn S sử dụng xe ô tô để vận chuyển trái phép lâm sản, anh H không biết, nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Về xử lý vật chứng: Ngày 15/11/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu THACO và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô cho anh Phạm Thế H là chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 22 (hai mươi hai) thanh gỗ, loại gỗ táu (nhóm II), được cưa xẻ 4 mặt, có khối lượng 0,633 m^3 là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 440112001001, mang tên Chu Văn S, cấp ngày 23/7/2019 cho bị cáo Chu Văn S là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Chu Văn S mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ gỗ là mặt hàng Nhà nước cấm khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến và mua bán trái phép nhưng vì lợi ích của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 22 thanh gỗ táu không có dấu búa kiểm lâm, không có giấy tờ hợp pháp với khối lượng là 0,633 m^3 để đưa đi tiêu thụ. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 27/5/2019 thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, bị Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt hành chính số 00517/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình và làm ăn chân chính mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép gỗ. Khối lượng gỗ mà bị cáo vận chuyển trái phép là 0,633 m^3. Mặc dù khối lượng gỗ bị cáo vận chuyển trái phép dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị cáo Chu Văn S bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, khối lượng gỗ là 0,633 m^3 mà bị cáo đã vận chuyển, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Chu Văn S đã phạm tội tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo thuộc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn S từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Chu Văn S là cố ý trực tiếp vận chuyển gỗ táu không có dấu búa kiểm lâm, không có giấy tờ hợp pháp đi từ xã C về thị xã Ba Đồn để tìm nơi tiêu thụ, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị mức án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá và cần áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Chu Văn S vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận.

Trong vụ án này, Trương Quốc T là người có hành vi tàng trữ lâm sản trái phép có khối lượng 0,633 m^3. Hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và thời hạn xử phạt vi phạm hành chính đã hết. Vì vậy Công an huyện Tuyên Hóa và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không xử lý vi phạm hành chính đối với Trương Quốc T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Ngày 15/11/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại xe ô tô xe ô tô nhãn hiệu THACO và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô cho anh Phạm Thế H là chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với 22 (hai mươi hai) thanh gỗ, loại gỗ táu (nhóm II), được cưa xẻ 4 mặt, có khối lượng 0,633 m^3 là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 440112001001, mang tên Chu Văn S, cấp ngày 23/7/2019 áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Chu Văn S là chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Chu Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn S 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Chu Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Chu Văn S.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 22 (hai mươi hai) thanh gỗ, loại gỗ táu (nhóm II), được cưa xẻ 4 mặt, có khối lượng 0,633 m^3.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Chu Văn S 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 440112001001, mang tên Chu Văn S, cấp ngày 23/7/2019 là chủ sở hữu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Chu Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trương Quốc T; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thế H. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trương Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm (ngày 03/01/2020). Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt anh Phạm Thế H, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

(Đã giải thích chế định cải tạo không giam giữ)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa
- UBND xã C;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ

.